

Số *64* /HD-SVHTTDL

Hà Tĩnh, ngày *14* tháng 4 năm 2016

HƯỚNG DẪN

Thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới: tiêu chí số 06 và tiêu chí 16

Để thực hiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo Quyết định số 73/2014/QĐ-UBND ngày 28/10/2014 của UBND tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 06 - **Cơ sở vật chất văn hóa** và tiêu chí số 16 - **Văn hóa** như sau:

I. TIÊU CHÍ SỐ 06 - CƠ SỞ VẬT CHẤT VĂN HÓA

1. Các văn bản quy định thực hiện tiêu chí:

- Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22/12/2010 của Bộ VH,TT&DL quy định mẫu về tiêu chí Trung tâm Văn hóa Thể thao xã.

- Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 8/3/2011 của Bộ VH,TT&DL quy định mẫu về tiêu chí của Nhà văn hóa-Khu thể thao thôn.

- Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ VH,TT&DL Sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã và sửa đổi, bổ sung Điều 6 của Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa-Khu Thể thao thôn.

- Công văn số 4128/BVHTTDL-VHCS ngày 20/11/ 2012 hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 06 của Bộ Tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

- Công văn số 3897/BVHTTDL-VHCS ngày 30/10/2014 về thực hiện tiêu chí xây dựng cơ sở vật chất văn hóa trong xây dựng nông thôn mới.

2. Nội dung tiêu chí:

2.1 Nhà văn hóa và Khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2. Tỷ lệ thôn có Nhà văn hóa và Khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

2.3. Hàng rào của Nhà văn hóa, Khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh. Tỷ lệ đạt chuẩn 70%.

1. Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH,TT&DL.

Theo quy định của Bộ VH,TT&DL, Trung tâm Văn hóa-Thể thao xã, do Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập trên cơ sở hợp nhất các cơ sở hiện có như: Nhà văn hóa, sân vận động, nhà tập luyện thể dục thể thao, câu lạc bộ văn hóa, câu lạc bộ thể dục thể thao hoặc đài truyền thanh, trung tâm học tập công đồng ở xã. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều xã chưa thành lập được Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Vì vậy, để thống nhất chung khi thực hiện nội dung tiêu chí xây dựng nông thôn mới cần hiểu như sau:

- Nhà văn hóa xã được hiểu là Hội trường văn hóa đa năng xã.
- Khu thể thao xã là tổng phần đất quy hoạch và các công trình thể thao của xã.

1.1. Hội trường đa năng xã:

- Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch xây dựng nông thôn mới.
- Diện tích đất: Đồng bằng tối thiểu 500m²; miền núi tối thiểu 300m².
- Hội trường: Vùng đồng bằng 200 chỗ ngồi trở lên; vùng núi 150 chỗ ngồi trở lên.
- Trang thiết bị trong hội trường: Có sân khấu, cửa vào hai bên cánh gà; bàn, ghế hội trường; phong màn, cờ, sao, tượng Bác Hồ, bục nói chuyện; thiết bị âm thanh, ánh sáng. Tiêu chí đạt: vùng đồng bằng có đủ; vùng núi 80%.
- Công trình phụ trợ: Nhà để xe (quy mô tối thiểu 100 xe máy); khu vệ sinh (công trình tự hoại); vườn hoa, cây cảnh, nhà kho.
- Sân khấu ngoài trời: có ít nhất một sân khấu ngoài trời, vị trí tại sân vận động hoặc tại sân quảng trường trung tâm xã (nếu có). Sân khấu xây cứng, có bậc lên xuống, lát nền cứng, độ cao từ 0,5m đến 0,8m so với mặt bằng sân; diện tích tối thiểu 7m x 12m.
- Khuôn viên có cây xanh bóng mát, tỉ lệ cây phù hợp điều kiện mặt bằng.
- Các xã thực hiện xây mới Hội trường đa năng xã, khi thiết kế xây dựng cần có các phòng chức năng kèm theo. Tránh tình trạng vừa xây xong Hội trường đa năng lại thiếu các phòng chức năng.
- Các phòng chức năng gồm có:
 - * Vùng đồng bằng có 5 phòng:
 - + Phòng hành chính: Nơi làm việc của công chức văn hóa.
 - + Phòng đọc - thư viện: có tủ hoặc giá sách (tối thiểu 1000 cuốn không kể báo, tạp chí...), có bàn đọc, ghế ngồi (đủ 15 chỗ trở lên).
 - + Phòng Thông tin truyền thanh: Nơi thực hiện chức năng phát thanh của xã, có bộ máy phát thanh đến các thôn (không dây hoặc có dây).
 - + Phòng sinh hoạt các câu lạc bộ: Là nơi tổ chức sinh hoạt các loại hình câu lạc bộ tại xã. Có tài liệu, bàn, ghế, dụng cụ, nhạc cụ, đạo cụ, thiết bị thể thao, tài liệu đảm bảo theo loại hình chuyên môn của từng câu lạc bộ.

+ Phòng tập các môn thể thao đơn giản. Là nơi tổ chức sinh hoạt, tập luyện các môn thể thao đơn giản phù hợp với phong trào của địa phương (bóng bàn, cầu lông, thể hình, thẩm mỹ, aerobic, dưỡng sinh...)

* Vùng núi có 4 phòng gồm: Hành chính, phòng đọc - thư viện, thông tin truyền thanh và phòng sinh hoạt câu lạc bộ hoặc phòng tập thể thao đơn giản.

- Khuyến khích các xã xây dựng phòng truyền thống.

Các phòng chức năng nên bố trí liền kề nhà văn hóa để thuận tiện trong quá trình hoạt động, trường hợp đặc biệt không thể liền kề thì có thể bố trí tách rời nhau nhưng phải đảm bảo thuận lợi cho cán bộ chuyên môn và nhân dân khi khai thác sử dụng.

* **Hệ thống biển báo:** Biển tên Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã; biển tên các phòng chức năng; bảng nội quy hoạt động; lịch công việc; các biển báo, chỉ dẫn nhà để xe, khu vệ sinh...

1.2. Khu thể thao xã:

- Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.

- Sân vận động: Diện tích tối thiểu 10.800m² (90x120m), có khung cầu môn sân bóng đá.

- Sân vận động đảm bảo mặt cỏ phẳng, khô, thoáng, có mương thoát nước, trên mương có nắp đậy.

- Sân vận động không nhất thiết phải xây hàng rào cứng, có thể làm hàng rào bằng các trụ bê tông nổi song sắt tròn, nổi dây xích hoặc bằng các loại hàng rào khác nhưng phải đảm bảo mỹ quan, an toàn trong khi tổ chức hoạt động và ngăn chặn gia súc vào sân. Khuyến khích trồng hàng rào xanh.

- Sân bóng chuyền và sân các môn thể thao khác: Tổng diện tích: Vùng đồng bằng 2.000m² trở lên; miền núi 1.200m² trở lên. Các sân xây dựng đúng tiêu chuẩn do luật từng môn thể thao quy định.

- Sân vận động và các sân thể thao khác được trồng bao quanh các loại cây xanh có bóng mát, khoảng cách phù hợp với điều kiện mặt bằng hiện có.

Tùy vào điều kiện thực tế của từng xã, địa điểm công trình văn hóa, thể thao xã có thể liền kề hoặc tách rời nhau nhưng phải có quy hoạch. Các xã trang bị đủ dụng cụ văn hóa, thể dục thể thao đảm bảo hoạt động phù hợp theo thiết chế hiện có.

2. Thôn có nhà văn hóa và khu thể thao thôn đạt quy định của Bộ VH,TT&DL. Tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

2.1. Nhà văn hóa thôn:

- Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.

- Diện tích đất: Đồng bằng tối thiểu 300m²; miền núi tối thiểu 200m².

- Quy mô xây dựng: Vùng đồng bằng 100 chỗ ngồi trở lên; vùng núi 80 chỗ ngồi trở lên. Có sân khấu từ 25-30m²

- Nhà văn hóa thôn có thể xây mới hoặc nâng cấp từ nhà cũ nhưng phải đảm bảo quy mô xây dựng, được đóng trần, lát gạch sàn, sơn màu và có hệ thống cửa chắc chắn.

Lưu ý: Các nhà được lựa chọn nâng cấp phải đảm bảo có hệ thống khung dầm, tường chắc chắn; dự kiến sử dụng được từ 4 đến 6 năm và có lộ trình đề xây mới.

- Trang thiết bị nhà văn hóa thôn:

+ Bàn ghế: Có tối thiểu 3 bàn (mỗi bàn dài từ 2,2m - 2,5m); ghế ngồi là loại ghế tựa (ghế đơn hoặc ghế băng), có đủ chỗ ngồi theo quy định.

+ Có bộ khánh tiết gồm: phong màn, cờ, sao, liềm búa, bục nói chuyện, bục tượng, tượng bán thân Bác Hồ;

+ Có thiết bị âm thanh, ánh sáng, quạt điện, ti vi, tủ sách, sách trên 200 cuốn (không kể báo, tạp chí), có tranh ảnh tuyên truyền phục vụ thiếu nhi;

+ Có các nhạc cụ phổ thông, truyền thống phù hợp với địa phương như: trống, chiêng, đàn, sáo, nhị, cò, kiệu, trang phục biểu diễn, trang phục lễ hội...

- Hệ thống bảng, biển: Biển tên thôn; bản đồ quy hoạch nông thôn mới của xã, thôn; bảng niêm yết tiêu chuẩn Gia đình văn hóa, tiêu chuẩn Thôn văn hóa; bảng tin; niêm yết hương ước; nội quy hoạt động.

- Hệ thống giấy khen, bằng khen, danh hiệu và các giấy chứng nhận khác được đóng khung trưng bày hợp lý, thể hiện sự gọn gàng, đẹp, trang nghiêm.

- Công trình phụ trợ: Mái che nắng, cột cờ, nhà để xe (tối thiểu 20m²), nhà vệ sinh, nhà kho, cổng, hàng rào xanh...

- Trong khuôn viên phải luôn sạch sẽ; có các bồn hoa, cây cảnh, ghế đá; không để đất hoang trống, bụi rậm, ao nước đọng; có cây bóng mát.

Một số thôn có Đình làng, Giếng cổ và các di tích khác cần phải có biện pháp bảo quản, tôn tạo và khai thác sử dụng hợp lý nhằm giữ gìn, khôi phục bản sắc văn hóa truyền thống của địa phương.

2.2. Khu thể thao thôn:

+ Có quy hoạch và thực hiện đúng quy hoạch.

+ Sân bóng đá: Mặt sân cỏ phẳng, khô, thoáng, có khung cầu môn, kích thước sân bóng đá: 45m x 90; 64m x 100m hoặc 75m x 110m. Trường hợp thôn không có khả năng bố trí sân bóng đá lớn thì có thể xây dựng sân bóng đá mini.

+ Sân bóng chuyền và sân các môn thể thao khác như bóng chuyền hơi, sân cầu lông, bóng ném... tổng diện tích 500m² trở lên (vùng đồng bằng); 300m² trở lên (vùng núi).

+ Dụng cụ thể thao: Một số dụng cụ thể thao phổ thông và dụng cụ thể thao truyền thống phù hợp với phong trào của địa phương như: bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, bóng chuyền hơi, bóng ném, bóng rổ...



Tùy vào điều kiện thực tế của từng thôn, địa điểm công trình văn hóa, thể thao thôn có thể liền kề hoặc tách rời nhau nhưng phải phù hợp quy hoạch.

3. Hàng rào của Nhà văn hóa, khu thể thao thôn bằng cây xanh hoặc hàng rào khác được phủ cây xanh. Tỷ lệ đạt chuẩn 70%.

Để đảm bảo môi trường sinh thái, tránh tình trạng "bê tông hóa nông thôn", ngoài việc trồng cây bóng mát, cây cảnh trong và ngoài khuôn viên nhà văn hóa, tiêu chí này yêu cầu có hàng rào xanh với tỉ lệ đạt chuẩn là 70% so với tổng số hàng rào khuôn viên nhà văn hóa, khu thể thao thôn.

Trường hợp khuôn viên đã có hàng rào cứng thì phải trồng phủ cây xanh bên chân hàng rào (bên ngoài hoặc bên trong nó).

Hàng rào cây xanh phải được cắt, tỉa gọn gàng, tránh tình trạng lấn chiếm lề, lòng đường gây mất mỹ quan và ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân.

Gợi ý các giống cây thường dùng: phi lao, dâm bụt, chè mạn hảo, chuối ngọc, nguyệt quế, tre trúc, cây chè lá, hoa giấy, bông ngọc, ngâu, thanh táo, chiều tím, huỳnh anh, hắc ó, mắt nai, cây huyết dụ, ngũ gia bì, bát tiên, vv...

Sân bóng chuyền và các sân thể thao khác: Nếu ở vị trí tách rời với khuôn viên nhà văn hóa thì phải trồng hàng rào xanh đạt tỷ lệ 70% trở lên. Riêng sân bóng đá thôn phải trồng cây bóng mát ngoài hành lang, khoảng cách các cây phù hợp và khuyến khích trồng hàng rào xanh bao quanh.

II. TIÊU CHÍ SỐ 16 - VĂN HÓA

1. Các văn bản liên quan.

- Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 09/7/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành kèm theo Quy chế công nhận danh hiệu Gia đình văn hóa, Thôn văn hóa và Tổ dân phố văn hóa.

- Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về ban hành kèm theo Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

2. Nội dung tiêu chí:

Xã có từ 70% trở lên thôn được công nhận và giữ vững danh hiệu "Thôn văn hóa" liên tục 5 năm trở lên.

2.1. Tiêu chuẩn Thôn văn hóa:

Thực hiện theo Điều 5, Quy chế Công nhận Danh hiệu "Gia đình văn hóa"; "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" và tương đương, ban hành kèm theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2012 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

2.2. Thôn văn hóa liên tục 05 năm trở lên.

Thôn văn hóa đủ thời hạn 05 năm liên tục trở lên là thôn đã được công nhận danh hiệu Thôn văn hóa tối thiểu 02 lần liên tục theo Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND. Tại đây quy định thời hạn công nhận danh hiệu Thôn văn hóa là 03 năm công nhận 01 lần.

Trường hợp Thôn văn hóa công nhận từ năm 2012 về trước, nay được công nhận lại. Nếu công nhận lại không đạt Thôn văn hóa thì chưa được tính cho tiêu chí 16. Nếu công nhận lại đạt Thôn văn hóa mà có đủ biên bản phúc tra hằng năm của Ban chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH huyện kết luận là đạt thì sẽ được tính cho tiêu chí 16. Thiếu 01 biên bản hoặc có 01 biên bản kết luận không đạt thì thôn đó chưa được tính 5 năm liên tục.

III. HỒ SƠ TIÊU CHÍ

1. Hồ sơ Tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa

- Bản đồ hoặc trích sao bản đồ quy hoạch xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao xã và thôn.

- Quyết định giao đất hoặc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Trung tâm văn hóa- thể thao xã và nhà văn hóa, khu thể thao từng thôn.

- Báo cáo tổng hợp, thuyết minh cơ sở vật chất hiện có theo tiêu chí.

2. Hồ sơ Tiêu chí số 16 (Văn hóa):

- Các quyết định công nhận Thôn văn hóa (tất cả các lần công nhận).

- Bản sao các giấy công nhận Thôn văn hóa.

- Các biên bản phúc tra, kiểm tra danh hiệu Thôn văn hóa hằng năm của xã và của Ban chỉ đạo Phong trào TĐĐKXDĐSVH huyện.

- Hồ sơ thành lập câu lạc bộ và tổ chức hoạt động của các câu lạc bộ.

- Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 16.

- Hồ sơ tại các thôn: Quyết định công nhận Gia đình văn hóa và Gia đình văn hóa 3 năm liên tục có danh sách kèm theo; Sổ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa hằng năm và kết quả bình xét Gia đình văn hóa; sổ ghi biên bản họp thôn; sổ tổng hợp các chỉ số thông tin về đời sống văn hóa, về công tác gia đình và phòng chống bạo lực gia đình của thôn.

3. Lưu trữ, bảo quản:

Hồ sơ trên được bảo quản tại bộ phận lưu trữ xã. Được in sao nhiều bộ trong đó, chuyên trách nông thôn mới xã giữ 01 bộ, công chức văn hóa xã giữ 01 bộ và các thôn trưởng có 01 bộ hồ sơ riêng của thôn mình.


IV. ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH TIÊU CHÍ

1. Trình tự: Ban chỉ đạo Xây dựng nông thôn mới xã tự đánh giá sau đó đề nghị huyện đánh giá kết quả tiêu chí. Sau khi Ban chỉ đạo huyện đánh giá đạt tiêu chí nếu đạt thì đề xuất Sở VH,TT&DL thẩm định tiêu chí.


2. Phương pháp: Tiếp cận kiểm tra hiện trường cơ sở vật chất, thiết chế; kiểm tra hồ sơ; xem kết quả báo cáo; đưa ra kết luận đánh giá "Đạt" hoặc "Chưa đạt"; phân tích, nguyên nhân chưa đạt, thảo luận góp ý bổ cứu, bổ sung nội dung, giải pháp và lập biên bản ký ghi nhớ.

3. Thời gian: Hằng năm các địa phương căn cứ tình hình thực tế tiêu chí của mình để đề xuất thời điểm đánh giá, thẩm định.

Trên đây là hướng dẫn của Sở VH,TT&DL về thực hiện tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với tiêu chí số 06 - Cơ sở vật chất văn hóa và tiêu chí số 16 - Văn hóa thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 94/HD-SVHTTDL ngày 05/07/2011 của sở VH,TT&DL về việc hướng dẫn thực hiện quy trình và tiêu chí xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực văn hóa, thể thao.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc đề nghị các đơn vị gửi ý kiến phản ánh về Sở VH,TT&DL để xem xét chỉnh sửa phù hợp. 

Nơi nhận:

- Ban chỉ đạo CTMT xây dựng NTM tỉnh (báo cáo);
- VPĐP xây dựng NTM tỉnh (để biết);
- UBND, Phòng VH,TT, Trung tâm VH,TT,TT&DL các huyện, TX,TP (để thực hiện);
- Giám đốc, các PGĐ sở;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, XDNSVHGĐ. 

GIÁM ĐỐC



Bùi Đức Hạnh